

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày: 24-3-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Ông Thái Công Sét

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tâm Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Đàm là Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh năm 1973, tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Don (chết) và bà Phan Thị Nở (chết); có vợ là Khương Thị Tuyết, sinh năm 1974 và 02 con sinh năm 2004 và năm 2010. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học hết lớp 12 thì nghỉ, đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-10-2019 đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Võ Văn B, sinh năm 1953 (chết) nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1953 nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1953 nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. NLC1 (vắng mặt)
2. NLC2 (có mặt)
3. NLC3 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02-9-2019, sau khi Dương Văn T uống rượu, bia tại nhà ông NLC2 thuộc ấp P, xã L, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen biển số 67N8-6xxx, trên đường tỉnh 954, theo hướng Tân Châu – Phú Tân. Do T có rượu, ngủ gật nên không làm chủ được tay lái, T điều khiển xe máy lần sang làn đường bên trái, đụng vào xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, biển số 67B1 – 2xx.xx do ông Võ Văn B chở vợ là bà Phạm Thị L chạy bên phải theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông B tử vong, còn bà L và T bị thương.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 128/19/TT ngày 02-9-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định nguyên nhân chết của ông Võ Văn B: Mất máu cấp – suy hô cấp do thủng vùng rốn phổi.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 312/19/TgT ngày 16/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận: Thương tích của bà Phạm Thị L gãy mâm chày trái gây cổ tật nhẹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 311/19/TgT ngày 16/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận: Thương tích của Dương Văn T sưng nề vùng cằm không tồn tại, vỡ thành trước và thành sau xoang hàm

trái, vỡ thành trước xoang hàm phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 02-9-2019 của Đội cảnh sát giao thông – trật tự cơ động – Công an huyện Phú Tân đối với Dương Văn T là 1.123mg/lít khí thở và kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Võ Văn B là 0.12g/lít khí thở.

Ngày 28-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Dương Văn T.

\* Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị L: Bà L đã nhận số tiền bồi thường 70.000.000đ từ gia đình của T, có làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho T và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Anh Võ Tấn A, chị Võ Thị T1, chị Võ Thị T2: Gia đình T đã bồi thường, khắc phục xong số tiền 70.000.000đ nên đã làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì khác.

\* Lời khai của người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3 trình bày như nội dung vụ án.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-PT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Dương Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe, số 8900350xxxxx cấp ngày 17-8-2015 hạng A1 mang tên Dương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ gương chiếu hậu màu đen không có kính và 01 thanh kim loại màu trắng – đen, kích thước (20x3)cm (thanh kim loại màu trắng có phủ lớp sơn màu đen, bị bong tróc một phần) do không có giá trị.

*Tại phiên tòa*, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt do là lao động chính của gia đình có 02 con nhỏ đang đi học.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, lời khai của bà L đại diện bị hại, những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết quả đo nồng độ cồn đối với bị cáo.

[3] Theo các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02-9-2019, bị cáo Dương Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67N8-6xxx trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ cồn cho phép, đi không đúng làn đường quy định đụng vào xe mô tô biển số 67B1-2xx.xx do ông Võ Văn B điều khiển chở bà Phạm Thị L ngồi sau, hậu quả làm ông B tử vong. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Dương Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Thời điểm phạm tội, bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo nhận thức được sử dụng rượu, bia mà lái xe mô tô là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo thấy trước hành vi của mình có thể gây nguy hại cho những người cùng tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe máy để về nhà, dẫn đến hậu quả gây ra thiệt hại đến tính mạng ông B. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ra nỗi đau thương cho gia đình bị hại và sự lo lắng cho nhiều người khác tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ trong độ tuổi đi học là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt, có mặt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án quyết định hình phạt tù đối với bị cáo dưới khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo nhằm giáo dục bị cáo biết sửa chữa sai phạm, trở thành người công dân có ích cho xã hội và có điều kiện lao động tạo thu nhập chăm lo gia đình, hai con tiếp tục việc học.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe, số 8900350xxxxx cấp ngày 17-8-2015 hạng A1 mang tên Dương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ gương chiếu hậu màu đen không có kính và 01 thanh kim loại màu trắng – đen, kích thước (20x3) cm (thanh kim loại màu trắng có phủ lớp sơn màu đen, bị bong tróc một phần) do không có giá trị.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án 24/3/2020.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Văn T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe số 890035014785 cấp ngày 17-8-2015 hạng A1 mang tên Dương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ gương chiếu hậu màu đen không có kính và 01 thanh kim loại màu trắng - đen, kích thước (20x3)cm (thanh kim loại màu trắng có phủ lớp sơn màu đen, bị bong tróc một phần) do không có giá trị.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2020 giữa Công an huyện Phú Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân)

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Văn**